

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT INNI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT INNI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INNI ARCHITECTURE AND FURNITURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108439339

3. Ngày thành lập: 21/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915.696.868

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Phá dỡ	4311
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà	4299
9.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
14.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600

15.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
16.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
18.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
20.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
21.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: - Sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng khác trong nhà và nhà vệ sinh; - Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác; - Sản xuất các sản phẩm cách điện và các đồ đặc cố định trong nhà cách điện bằng gốm; - Sản xuất đồ nội thất bằng gốm;	2393
22.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;	4659
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
26.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
27.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391

28.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
31.	Bán buôn tổng hợp	4690
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
33.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ da và giả da	4771
36.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ; Bán lẻ tranh, tượng;	4773
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
38.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
39.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
40.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
41.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
42.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
43.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
44.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
45.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
46.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú Chi tiết: Sản xuất da tổng hợp	1511
47.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
48.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
49.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
50.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
51.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
52.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
53.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

55.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
56.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
57.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799
58.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110(Chính)
59.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
61.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 5.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐÀO THỊ HẰNG	Khu 3 Hạ Chiểu, Thị Trấn Minh Tân, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	142118283	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		

2	TRẦN THỊ PHƯƠNG	Phòng 2 nhà 2, tập thể Nhà máy phụ tùng cơ khí nông nghiệp, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	40,000	013656566	
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	40,000		
3	VŨ PHƯƠNG THẢO	Số nhà 28, đường Hoa Lư, tổ 36, Phường Phan Thiết, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	30,000	070644146	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	30,000		
4	PHẠM THỊ DUNG	Thôn Yên Lạc, Xã Yên Đồng, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	037194000446	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		
5	PHẠM VĂN MINH	Xóm 16, Xã Diễn Thịnh, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	186712855	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ PHƯƠNG THẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/07/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 070644146

Ngày cấp: 20/11/2017 Nơi cấp: Công an tỉnh Tuyên Quang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 28, đường Hoa Lư, tổ 36, Phường Phan Thiết, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

